BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Số: 05/ĐHĐN-KHCNMT
V/v gửi nội dung cho kỷ yếu hội nghị tổng kết hoạt động KHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 01 năm 2016

Kính gửi:
- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học thành viên;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Nhằm triển khai Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ (KHCN) của Đại học Đà Nẵng đến năm 2020 theo Quyết định số 2468/QĐ-ĐHĐN ngày 22/5/2015, Đại học Đà Nẵng sẽ tổ chức hội nghị để (i) tổng kết các hoạt động KHCN giai đoạn 2011-2015, (ii) thảo luận các phương hướng phát triển KHCN hiệu quả cho giai đoạn 2016-2020 và (iii) khen thưởng các cán bộ đạt kết quả xuất sắc trong hoạt động KHCN giai đoạn 2011-2015. Hội nghị này dự kiến sẽ được tổ chức trong tuần cuối của tháng 01 năm 2016. Thời gian cụ thể và địa điểm của hội nghị sẽ được thông báo trước ngày 15/01/2015.

Để chuẩn bị nội dung cuốn kỷ yếu của hội nghị này, Đại học Đà Nẵng đề nghị các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) thành viên và các đơn vị trực thuộc cung cấp các thông tin KHCN (theo các biểu mẫu kèm theo công văn này) trong giai đoạn 2011-2015.

Các CSGDĐH thành viên và các đơn vị trực thuộc gửi các thông tin trên bằng văn bản (bản giấy có dấu và file bản mềm) về Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Đại học Đà Nẵng (địa chỉ: 41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng; email: bankhcnmt@ac.udn.vn) **trước ngày 18/01/2016**./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KHCNMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

GS.TS. Trương Bá Thanh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC
Các biểu mẫu thông tin khoa học và công nghệ của Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2011-2015

(Theo Công văn số 05/ ĐHĐN-KHCNMT, ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

Mẫu 1. Thống kê số lượng công bố khoa học (đơn vị: số bài báo)

Bài báo công bố trên	Năm					Ghi chú (nếu có)
	2011	2012	2013	2014	2015	
Tạp chí ISI						
Tạp chí SCOPUS						
Tạp chí quốc tế (có ISSN)						
Tạp chí trong nước (có ISSN)						
Kỷ yếu hội thảo quốc tế (có ISSN)						
Kỷ yếu hội thảo trong nước						

Mẫu 2. Thống kế số lượng sách đã xuất bản (đơn vị: số đầu sách)

Sách	Năm					Ghi chú (nếu có)
	2011	2012	2013	2014	2015	
Chuyên khảo						
Giáo trình						
Tham khảo						

Mẫu 3. Thống kê số lượng đề tài KHCN (đơn vị: số đề tài)

Đề tài cấp	Năm					Ghi chú (nếu có)
	2011	2012	2013	2014	2015	
Nghị định thư						
Quốc gia/nhà nước						
Bộ (GD&ĐT, KH&CN, ….)						
Địa phương (Tỉnh, thành phố)						
Cấp Trường						

Mẫu 4. Thống kê kinh phí đề tài KHCN (đơn vị: triệu đồng)

Đề tài cấp	Năm					Ghi chú (nếu có)
	2011	2012	2013	2014	2015	
Nghị định thư						
Quốc gia/nhà nước						
Bộ (GD&ĐT, KH&CN, ….)						
Địa phương (tỉnh, thành phố)						
Cấp Trường						

Mẫu 5. Thống kê dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước

	Năm					Ghi chú (nếu có)
	2011	2012	2013	2014	2015	
Số lượng dự án						
Tổng kinh phí (đơn vị: triệu đồng)						

Mẫu 6. Thống kê dự án/hợp đồng chuyển giao công nghệ

	Năm					Ghi chú (nếu có)
	2011	2012	2013	2014	2015	
Số lượng dự án/hợp đồng						
Tổng kinh phí (đơn vị: triệu đồng)						

Mẫu 7. Danh sách dự án quốc tế trong giai đoạn 2011-2015

STT	Tên dự án	Giới thiệu tóm tắt dự án (ít hơn 200 từ)	Tên các tổ chức đối tác quốc tế	Kinh phí (đơn vị: triệu đồng)	Thời gian thực hiện
1					
2					
3					
…					

Mẫu 8. Thông tin đăng ký bản quyền sáng chế (BQSC)/sở hữu trí tuệ (SHTT) giai đoạn 2011-2015

STT	Tên BQSC/SHTT	Giới thiệu tóm tắt (ít hơn 200 từ)	Thông tin tác giả	Số đăng ký BQSC/SHTT	Năm cấp
1					
2					
3					
…					

Mẫu 9. Thống kê cán bộ đi nghiên cứu và học tập ở nước ngoài (đơn vị: số người)

Cán bộ đi nước ngoài	Năm					Ghi chú (nếu có)
	2011	2012	2013	2014	2015	
Học Tiến sĩ						
Học Thạc sĩ						
Hợp tác nghiên cứu						
Tham gia hội thảo/hội nghị						
Các khóa đào tạo KHCN ngắn hạn						

Mẫu 10. Danh sách các hội nghị, hội thảo tiêu biểu trong giai đoạn 2011-2015

STT	Tên hội nghị	Giới thiệu tóm tắt hội nghị (ít hơn 200 từ)	Hội nghị cấp (quốc gia/quốc tế)	Địa điểm tổ chức	Thời gian tổ chức
1					
2					
3					
…					

Mẫu 11. Thông tin các sự kiện KHCN tiêu biểu (triển lãm, hội nghị/hội thảo, các cuộc thi, …) trong giai đoạn 2011-2015

STT	Tên sự kiện	Giới thiệu tóm tắt sự kiện (ít hơn 200 từ)	Ảnh chụp sự kiện	Địa điểm tổ chức	Thời gian tổ chức
1					
2					
….					

Mẫu 12. Thông tin các kết quả KHCN tiêu biểu (sản phẩm, thiết bị máy móc, mô hình, thiết kế, bài báo khoa học, giải thưởng, …) trong giai đoạn 2011-2015

STT	Tên kết quả	Giới thiệu tóm tắt kết quả (ít hơn 200 từ)	Ảnh chụp kết quả	Hiệu quả/ảnh hưởng khoa học	Hiệu quả/ảnh hưởng kinh tế
1					
2					
….					

Mẫu 13. Thông tin về **03** cán bộ có số lượng bài báo tạp chí ISI/SCOPUS/quốc tế nhiều nhất trong giai đoạn 2011-2015

STT	Tên cán bộ	Tóm tắt lý lịch khoa học (ít hơn 200 từ)	Ảnh chụp cán bộ (ảnh thẻ, hoặc ảnh lấy từ SCV)	Tên Khoa/Đơn vị	Số lượng bài báo tạp chí		
					ISI	SCOPUS	Quốc tế
1							
2							
3							

Mẫu 14. Thông tin về **03** cán bộ có số lượng đề tài cấp quốc gia (QG)/nhà nước (NN)/nghị định thư (NĐT) nhiều nhất trong giai đoạn 2011-2015

STT	Tên cán bộ	Tóm tắt lý lịch khoa học (ít hơn 200 từ)	Ảnh chụp cán bộ (ảnh thẻ, hoặc ảnh lấy từ SCV)	Tên Khoa/Đơn vị	Số lượng đề tài cấp	
					QG/NN	NĐT
1						
2						
3						

Mẫu 15. Thông tin về **03** cán bộ có tổng kinh phí các hợp đồng chuyển giao công nghệ/sản xuất thử nghiệm lớn nhất trong giai đoạn 2011-2015

STT	Tên cán bộ	Tóm tắt lý lịch khoa học (ít hơn 200 từ)	Ảnh chụp cán bộ (ảnh thẻ, hoặc ảnh lấy từ SCV)	Tên Khoa/Đơn vị	Tổng kinh phí các hợp đồng (đơn vị: triệu đồng)
1					
2					
3					